

Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ ngày 13/04 - 01/05/2026)

Chủ đề nhánh 1: Thời tiết mùa hè (Thực hiện 1 tuần: Từ ngày 13/04 - 17/04/2026)

Chủ đề nhánh 2: Trang phục mùa hè (Thực hiện 1 tuần: Từ ngày 20/04 - 24/04/2026)

Chủ đề nhánh 3: Một số hoạt động trong ngày hè (Thực hiện 1 tuần: Từ ngày 27/04 - 01/05/2026)

TT MỤC TIÊU	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1.1 Phát triển vận động		
1	MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	- Tổ chức cho trẻ tập bài thể dục buổi sáng và bài tập phát triển chung các động tác: + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra + Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. + Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. + Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân...
2	MT2: Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	- Trẻ biết nhấc cao chân bước đúng vào các ô + Chơi - tập có chủ đích: - Đi bước vào các ô - Trẻ biết chạy theo yêu cầu của cô * Chơi - tập có chủ đích: - Chạy thay đổi tốc độ
3	MT6: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong khi vận động ném, đá bóng: - Ném xa lên phía trước bằng một tay(tối thiểu 1,5m)	* Trẻ biết tung bóng bằng hai tay hất mạnh về phía trước. * Chơi - tập có chủ đích: - Ném xa lên phía trước bằng 1 tay
4	MT7: Trẻ có thể vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay thực hiện “múa khéo”.	- Trẻ biết dùng tay để thực hiện một số trò chơi + Chơi, hoạt động ở các góc, Chơi – tập buổi chiều: - Chơi trò chơi: Cắp cua bỏ giỏ, chi chi chành chành, tập tầm vông,.....

TT MỤC TIÊU	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
5	MT8: Trẻ có thể phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp được tay, mắt trong hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	<ul style="list-style-type: none"> + Chơi, hoạt động ở các góc: - Chơi lắp ghép, xếp hình, xâu vòng,... - Chơi với đất nặn và tập tô màu, xé dán,.... + Chơi - tập buổi chiều: - Trẻ chơi với đồ chơi trong lớp: xâu hoa, lá, xếp hình,....
1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
6	MT9: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động ăn - Quan sát trẻ vào những giờ ăn hàng ngày... - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống
7	MT10: Trẻ ngủ một giấc buổi trưa.	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động ngủ - Quan sát trẻ vào các giờ ngủ buổi trưa - Luyện thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa.
8	MT11: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động vệ sinh - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định
9	MT12: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn(lấy nước uống, đi vệ sinh...)	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện hướng dẫn trẻ các giờ ăn và hoạt động mọi lúc mọi nơi. - Trẻ biết ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước,...
10	MT13: Trẻ biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ về 1 số việc tự phục vụ để đảm bảo sức khỏe cho trẻ. - Trẻ đội mũ, đi giày dép, mặc quần áo ấm, đi vệ sinh, cởi quần áo bị ướt bản khi được nhắc nhở.
11	MT14: <i>Trẻ có thể biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</i>	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Tập thói quen: rửa tay, lau mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ và giáo dục trẻ biết giữ gìn sạch sẽ cơ thể.
12	MT15: Trẻ biết tránh một số vật dụng (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở).	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ: - Nhận biết một số vật dụng, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc lại gần: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, ao, song,...khi được nhắc nhở
2. Phát triển nhận thức		

TT MỤC TIÊU	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
13	MT17: Trẻ có thể sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết, gọi tên được 1 số đặc điểm lớp học, cây, hoa, hiện tượng tự nhiên,... + Hoạt động ngoài trời. - Đạo chơi ngoài trời, quan sát bầu trời, lớp học, thời tiết trong ngày. - Quan sát một số loại cây, hoa trong trường.
14	<p>MT18: Trẻ có thể chơi bắt chước 1 số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được 1 số đồ dùng đồ, chơi quen thuộc.</p> <p>- Chủ động khám phá kiến thức thực tế về thế giới xung quanh dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của người lớn (Mon)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập làm theo các hành động và sử dụng các đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Chủ động khám phá kiến thức thực tế về thế giới xung quanh dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của người lớn. + Chơi, hoạt động ở các góc: - Chơi 1 số trò chơi “Bê em, cho em ăn, ru em ngủ, bán hàng.... - Cô cho trẻ chơi tập xỏ dây giày, đóng búa ba bi, gõ búa cộc, mở- đóng nắp hộp, vặn nút chai, rót hạt...(Mon) - Hoạt động với đồ vật: Xếp ao, xếp nhà, khâu vòng hoa, lá,..... + Chơi - tập buổi chiều: Chơi với đồ chơi trong lớp: khâu vòng, xếp hình,....
15	MT21: Trẻ có thể nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của đồ vật, hoa quả quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết và nói được tên, đặc điểm nổi bật, của một số trang phục trong mùa hè. + Hoạt động đón trả trẻ: - Trò chuyện về 1 số hoạt động trong mùa hè,.... - Xem tranh ảnh về chủ đề, chơi với đồ chơi trong lớp,..... + Chơi - tập có chủ đích: - NBTN: Nhận biết về thời tiết, quần áo, trang phục mùa hè, Nhận biết về các hoạt động trong mùa hè - Nghe đọc thơ, câu đố về mùa hènội dung liên quan trong chủ đề.
16	MT22: Trẻ có thể chỉ/nói tên/hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh, theo yêu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết và gọi tên được đặc điểm 1 số loại - Trẻ nhận biết được quần áo mùa hè, mùa đông màu vàng + Chơi tập có chủ định: - NBPB: Nhận biết quần áo màu đỏ, màu xanh
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		

TT MỤC TIÊU	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
17	MT28: Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào? (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”...,...)	Trẻ nghe, trả lời được các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? + Hoạt động đón trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về mùa hè, xem tranh ảnh có trong chủ đề.... + Hoạt động ngoài trời - Quan sát một số loại cây, hoa quanh sân trường - Quan sát 1 số đồ dùng, đồ chơi ngoài trời... + Chơi - tập buổi chiều: - Xem tranh ảnh về 1 số hoạt động trong mùa hè và đọc các bài hát, bài thơ câu đố có trong chủ đề
18	MT29: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện và 1 số hành động của các nhân vật khi được hỏi, trò chuyện.	- Trẻ lắng nghe kể truyện ngắn đơn giản, nói được tên truyện khi được hỏi và hành động của các nhân vật trong truyện. + Chơi tập có chủ định: - Truyện: Chiếc ô của thỏ trắng, mặt trời đi đâu,... + Chơi - tập buổi chiều: - Cho trẻ xem tranh ảnh minh họa truyện, nhân vật rồi ...
19	MT31: Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao, với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Trẻ làm quen với 1 số bài thơ lứa tuổi nhà trẻ. Đọc được 1 số bài ca dao, đồng dao. + Chơi tập có chủ định: - Thơ: Bóng mây, cầu vồng, + Hoạt động đón - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều: Nghe đọc các bài thơ, câu đố, ca dao trong chủ đề.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
20	MT41: Trẻ bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (búp bê, khuấy bột, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)	- Trẻ bắt chước được một số hành vi xã hội: bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại,.... + Chơi, hoạt động ở các góc: - Chơi trò chơi: Bán hàng bế em, cho em ăn, ru em ngủ,
21	MT43: Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, biết xếp hàng chờ đến lượt. + Chơi tập có chủ định: - Dạy trẻ xếp hàng chờ đến lượt

TT MỤC TIÊU	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
22	MT44: Trẻ thể hiện sự thích thú khi nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.	<p>- Trẻ chú ý nghe nhạc, biết thể hiện cảm xúc phù hợp với giai điệu, lời ca của bài hát.</p> <p>+ Chơi tập có chủ định:</p> <p>- NH: Mưa rơi(Dân ca Khơ Mú), tiếng ve gọi hè, cho tôi đi làm mưa với,.....</p> <p>- Nghe âm thanh của 1 số nhạc cụ: Trống, xác xô, phách tre....</p> <p>- Trò chơi âm nhạc: tai ai tinh, nghe giai điệu đoán tên bài hát,...</p> <p>+ Hoạt động đón - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều</p>
23	MT45: Trẻ có thể hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	<p>- Trẻ hát và tập vận động đơn giản theo nhạc các bài hát quen thuộc:</p> <p>+ Chơi tập có chủ định:</p> <p>- Dạy hát: Mùa hè đến, cháu vẽ ông mặt trời, ếch ộp,.....</p> <p>- VĐTN: Cháu vẽ ông mặt trời, mùa hè đến, ếch ộp,...</p> <p>+ Hoạt động đón- trả trẻ, Chơi tập buổi chiều: Hát các bài hát các bài hát liên quan trong chủ đề.</p>
24	MT46: Trẻ mạnh dạn biết thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh.	<p>- Trẻ biết thể hiện cảm xúc của mình khi tham gia biểu diễn văn nghệ</p> <p>+ Chơi tập có chủ định:</p> <p>- Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề</p> <p>+ Chơi - tập buổi chiều: Hát, múa, đọc thơ, kể chuyện... có nội dung trong chủ đề</p>
25	MT47: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc), <i>xâu vòng</i> .	<p>- Trẻ biết tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích của bản thân.</p> <p>+ Chơi tập có chủ định:</p> <p>- Vẽ các tia nắng và tô màu ông mặt trời</p> <p>- Tô màu cái ô</p> <p>- Nặn ông mặt trời</p> <p>+ Chơi, hoạt động ở các góc: Tô màu, nặn,, Xem tranh ảnh về mùa hè,</p> <p>+ Chơi - tập buổi chiều: Chơi với đồ chơi trong lớp: xếp hình, xâu vòng hoa,....</p>

MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường bên trong lớp học

- Trang trí lớp theo chủ đề: Mùa hè của bé đẹp, sinh động theo hướng mở
- Cô chuẩn bị tranh ảnh trong chủ đề.

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho các góc chơi, tranh ảnh theo chủ đề, Vệ sinh lớp học , phòng học thoáng mát ,..
- Sách tạo hình, sách GD tình cảm và kỹ năng xã hội
- Sách thơ, chuyện trong chủ đề
- Các góc chơi bố trí hợp lí, phù hợp diện tích lớp, đảm bảo vị trí đủ ánh sáng, có đủ đồ dùng, đồ chơi phù hợp với hoạt động.
- An toàn cho trẻ: Đảm bảo an toàn cho trẻ về mọi mặt
- Tạo môi trường cảnh quan lớp học xanh, sạch, đẹp

2. Môi trường ngoài lớp học

- Tạo môi trường cảnh quan lớp học xanh, sạch, đẹp
- Góc thiên nhiên trồng cây đa dạng phong phú
- Có đồ dùng, đồ chơi cho trẻ trải nghiệm
- Góc tuyên truyền cha mẹ học

Phó Hiệu trưởng

Trần Thị Hương

**Người xây dựng
Tổ trưởng CM Nhà trẻ**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hương